

Báo cáo cập nhật KQKD Quý IV/2026 – CTD

HOSE · CTD · CTCP Xây dựng Coteccons (niên độ tài chính kết thúc 30/6)

DOANH THU · Q4 NIÊN ĐỘ

10.471tỷ đồng · **+27,1% YoY**

LNST CỔ ĐÔNG MẸ · Q4

146tỷ đồng · **-27,7% YoY**

LNST CẢ NIÊN ĐỘ 2026

788tỷ đồng · **+73% YoY**

ĐỊNH GIÁ · P/E

8,7 lần

P/B 0,7 · dưới giá trị sổ sách

ĐÁNH GIÁ KQKD QUÝ 4

CTD vừa khép lại một niên độ 2026 với **kết quả kinh doanh kỷ lục**: doanh thu 34.340 tỷ (+38%), lợi nhuận gộp +77%, LNST 788 tỷ (+73%). Riêng Quý 4 (tháng 4–6/2026), doanh thu đạt kỷ lục 10.471 tỷ và lợi nhuận gộp tăng 81% (biên gộp 3,1%→4,5%), nhưng LNST giảm 28% so cùng kỳ – chủ yếu do quý cùng kỳ năm trước có khoản lợi nhuận bất thường từ hoàn nhập chi phí quản lý tạo nền cao. Bảng cân đối lành mạnh: CTD tiếp tục duy trì trạng thái tiền ròng ~1.880 tỷ, người mua trả trước gần gấp đôi lên 9.029 tỷ. Chúng tôi nhận định **tương đối tích cực** với tiềm năng của CTD nhờ backlog lớn và ngành xây dựng đang bước vào chu kỳ tăng trưởng mới với loạt dự án trọng điểm quốc gia; cổ phiếu đang giao dịch ở **P/E ~9 lần, P/B ~0,7 lần**. Tuy nhiên, nhà đầu tư cần quan sát và đánh giá thêm rủi ro liên quan đến các khoản phải thu và giá nguyên vật liệu tăng làm ăn mòn biên lợi nhuận vốn đã rất mỏng (~4%).

LNST cổ đông mẹ theo quý niên độ · tỷ đồng · Q4 = tháng 4–6/2026

57	202	295	228	119	146
Q3/25	Q4/25	Q1/26	Q2/26	Q3/26	Q4/26

ĐIỂM NHẤN

+73% LNST NIÊN ĐỘ	Niên độ 2026 kỷ lục doanh thu 34.340 tỷ (+38%) · lợi nhuận gộp +77% · LNST 788 tỷ · nhà thầu số 1
+88% TRẢ TRƯỚC	Backlog dồi dào & tiền ròng người mua trả trước 9.029 tỷ · tiền ròng +1.880 tỷ · bảo đảm nền doanh thu tương lai
0,7 LẦN P/B	Định giá rẻ, dưới sổ sách P/E ~9 lần · P/B 0,7 · ROE 8,6% · rẻ hơn nhiều so mặt bằng lịch sử

TRIỂN VỌNG CÁC QUÝ TỚI

Động lực dài hạn là **chu kỳ đầu tư công & FDI**, khối lượng backlog dồi dào (người mua trả trước 9.029 tỷ) và vị thế nhà thầu số 1. Thách thức là **biên lợi nhuận mỏng** và vốn lưu động lớn. TCBS dự phóng LNST niên độ tới **~751 tỷ** (EPS ~6.715đ, ROE ~7,7%); mô hình xem lợi nhuận đi ngang quanh nền hiện tại. Với **P/E ~9 và P/B ~0,7**, định giá đã ở vùng hấp dẫn cho tích lũy dài hạn.

LNST NIÊN ĐỘ 2026 (TH) 788 tỷ · +73% YoY	LNST DỰ PHÓNG · TCBS ~751 tỷ · EPS ~6.715đ	P/E DỰ PHÓNG 9,2 lần · P/B 0,7 · ROE 7,7%	NGƯỜI MUA TRẢ TRƯỚC 9.029 tỷ · +88% cùng kỳ
--	---	---	---

THÔNG TIN CỔ PHIẾU & ĐỊNH GIÁ · tại ngày 03/09/2026

GIÁ · ĐỒNG 61.600	VỐN HÓA · TỶ Đ 6.887	GIÁ TRỊ SỐ SÁCH · Đ 86.308	P/E · LẦN 8,7	P/B · LẦN 0,7	SLCP · TRIỆU 111,8
-----------------------------	--------------------------------	--------------------------------------	-------------------------	-------------------------	------------------------------

SỨC KHỎE TÀI CHÍNH & ĐỊNH GIÁ

Giá / giá trị sổ sách · **61.600 / 86.308đ** **0,7x**Tiền & tiền gửi / tổng vay · **7.823 / 5.943 tỷ** **132%**

NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC (BACKLOG)

9.029 tỷ · **+88%** so cùng kỳ · nền doanh thu tương lai dồi dào

VỊ THẾ TIỀN RÒNG & ĐỊNH GIÁ

+1.880 tỷ tiền ròng · P/E 8,7 · P/B 0,7 · ROE niên độ 8,6%

CẦN THEO DÕI

4,5% BIÊN GỘP	Biên lợi nhuận xây dựng mỏng đặc thù nhà thầu · biên gộp chỉ ~4% · nhạy với chi phí vật liệu & tiến độ nghiệm thu
351 TỶ · LÃI VAY	Chi phí lãi vay tăng nhanh vay tăng gấp đôi tài trợ vốn lưu động · lãi vay cả niên độ 351 tỷ (+146%)
194 TỶ · LN KHÁC	Một phần LN niên độ từ thu nhập khác ~194 tỷ hoàn nhập dự phòng/thu hồi công nợ (~19% LNNT niên độ) · nền thường xuyên thấp hơn đôi chút

1. Đánh giá của TCBS

Kết quả Quý 4 & cả niên độ 2026, chất lượng lợi nhuận, backlog và định giá

CTD (niên độ tài chính kết thúc 30/6) vừa hoàn tất một **niên độ 2026 kỷ lục về quy mô**: doanh thu 34.340 tỷ (+38% so niên độ trước), lợi nhuận gộp 1.446 tỷ (+77%), LNST cổ đông mẹ 788 tỷ (+73%) — phản ánh chu kỳ khối lượng thi công bùng nổ (đầu tư công, FDI, dự án nhà ở). Riêng Quý 4 (tháng 4–6/2026), doanh thu đạt kỷ lục 10.471 tỷ và lợi nhuận gộp tăng 81% (biên gộp 3,1%→4,5%). Con số LNST Quý 4 giảm 28% so cùng kỳ **không phản ánh yếu đi của hoạt động**: quý cùng kỳ năm trước có khoản hoàn nhập chi phí quản lý tạo nền cao, còn quý này gánh chi phí quản lý/trích lập nặng hơn và chi phí lãi vay tăng gấp ba.

Chất lượng bảng cân đối là điểm tựa: dù vay tăng gấp đôi để tài trợ vốn lưu động, CTD vẫn duy trì vị thế tiền ròng ~1.880 tỷ (tiền & tiền gửi 7.823 tỷ so tổng vay 5.943 tỷ); người mua trả trước gần gấp đôi lên 9.029 tỷ cho thấy khối lượng backlog dồi dào. Về định giá, cổ phiếu ở 61.600 đồng, P/E ~9 lần và **P/B ~0,7 lần — dưới giá trị sổ sách**, rẻ hơn nhiều so mặt bằng lịch sử. TCBS dự phóng LNST niên độ tới ~751 tỷ (EPS ~6.715đ, ROE ~7,7%).

KẾT QUẢ QUÝ 4 NIÊN ĐỘ 2026 & CẢ NIÊN ĐỘ

DOANH THU Q4 10.471 tỷ · +27,1% YoY	LN GỘP Q4 466 tỷ · +81,3% YoY	LNST CỔ ĐÔNG MẸ Q4 146 tỷ · -27,7% YoY	LNST CẢ NIÊN ĐỘ 2026 788 tỷ · +73% YoY	NGƯỜI MUA TRẢ TRƯỚC 9.029 tỷ · +88% cùng kỳ	ĐỊNH GIÁ · P/E 8,7 lần · P/B 0,7 · ROE 8,6%
--	--	---	---	--	--

- ĐIỂM CHÍNH
- 01

Niên độ 2026 kỷ lục, động cơ vận hành mạnh — doanh thu niên độ 34.340 tỷ (+38%), lợi nhuận gộp 1.446 tỷ (+77%), LNST 788 tỷ (+73%). Riêng Quý 4 doanh thu kỷ lục 10.471 tỷ, lợi nhuận gộp +81% với biên gộp cải thiện 3,1%→4,5%.
- 02

LNST Quý 4 giảm là hiệu ứng nền, không phải yếu đi — quý cùng kỳ năm trước có khoản hoàn nhập chi phí quản lý tạo nền cao; quý này chi phí quản lý/trích lập nặng hơn và lãi vay tăng gấp ba (135 tỷ) khiến LNST giảm 28% dù lợi nhuận gộp tăng mạnh. Cả niên độ có ~194 tỷ lợi nhuận khác (hoàn nhập/thu hồi công nợ).
- 03

Bảng cân đối vững, định giá rẻ dưới sổ sách — tiền ròng +1.880 tỷ, người mua trả trước 9.029 tỷ (+88%); P/E ~9 lần, P/B ~0,7 lần. TCBS quan sát thêm (chờ mua), phù hợp tích lũy dài hạn; theo dõi biên lợi nhuận mỏng và vốn lưu động.

2. Kết quả kinh doanh & phân tích tài chính

Tổng quan Quý 4, chất lượng lợi nhuận, backlog – tăng trưởng, bảng cân đối và định giá · niên độ kết thúc 30/6

2.1. Tổng quan kết quả Quý 4 niên độ 2026

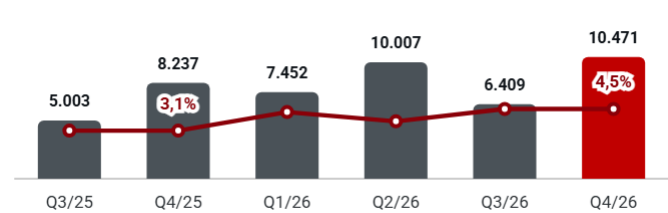
Quý 4 (tháng 4–6/2026) là một quý **doanh thu & lợi nhuận gộp bùng nổ** nhưng **lợi nhuận ròng giảm** do **nền so sánh**: doanh thu thuần đạt kỷ lục **10.471 tỷ (+27,1% so cùng kỳ, +63,4% so quý trước)**, lợi nhuận gộp **466 tỷ (+81,3%)** với biên gộp tăng lên 4,5% (từ 3,1%). Tuy nhiên LNST cổ đông mẹ **146 tỷ (–27,7%)**: quý cùng kỳ năm trước có khoản hoàn nhập chi phí quản lý tạo nền cao, còn quý này chi phí quản lý 271 tỷ và chi phí lãi vay 135 tỷ (gấp ba cùng kỳ) đã bào mòn phần lợi nhuận gộp tăng thêm.

DOANH THU THUẦN 10.471 tỷ đồng · +27,1% YoY	LỢI NHUẬN GỘP 466 tỷ đồng · +81,3% YoY	BIÊN LÃI GỘP 4,5% tăng từ 3,1% cùng kỳ
LN HOẠT ĐỘNG CỐT LỖI 194 tỷ đồng · –21,1% YoY	LNST CỔ ĐÔNG MẸ 146 tỷ đồng · –27,7% YoY	LNST CẢ NIÊN ĐỘ 788 tỷ · +73% YoY

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q4/2026	Q4/2025	%YoY	Q3/2026	%QoQ
Doanh thu thuần	10.471	8.237	+27,1	6.409	+63,4
Lợi nhuận gộp	466	257	+81,3	287	+62,4
Biên lợi nhuận gộp (%)	4,5	3,1	+1,4 đ%	4,5	+0,0 đ%
LN hoạt động cốt lõi	194	246	–21,1	152	+27,6
Chi phí lãi vay	135	39	+246,2	110	+22,7
Lợi nhuận trước thuế	205	236	–13,1	153	+34,0
LNST cổ đông mẹ	146	202	–27,7	119	+22,7

■ Doanh thu thuần & biên lãi gộp theo quý

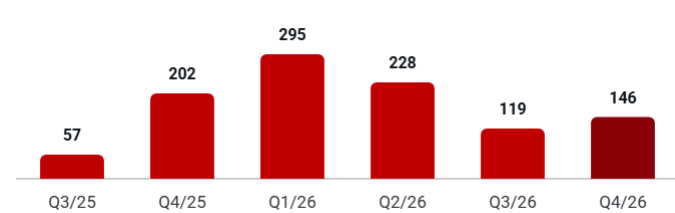
Cột = doanh thu (tỷ) · đường = biên gộp (%) · quý niên độ



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất CTD

■ LNST cổ đông mẹ theo quý

Tỷ đồng · quý niên độ · Q4 = tháng 4–6/2026



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất CTD

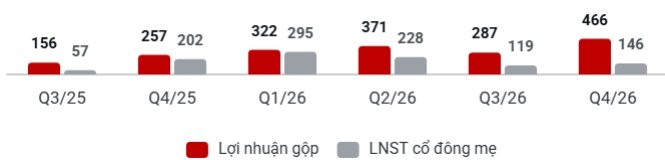
2.2. Chất lượng & cơ cấu lợi nhuận

Điểm mấu chốt: **động cơ vận hành của CTD đang mạnh lên thực chất**, thể hiện ở lợi nhuận gộp Quý 4 tăng 81% và cả niên độ tăng 77%. Con số LNST giảm so cùng kỳ chỉ là **hiệu ứng nền** – quý cùng kỳ năm trước có khoản hoàn nhập chi phí quản lý, còn quý này chi phí quản lý/trích lập và lãi vay đều cao hơn. Cần lưu ý cả niên độ có khoảng **194 tỷ lợi nhuận khác** (hoàn nhập dự phòng/thu hồi công nợ cũ, ~19% LNTT), nên nền lợi nhuận thường xuyên thấp hơn con số công bố một chút, song lợi nhuận gộp 1.446 tỷ vẫn là trụ chính.

- **Lợi nhuận gộp tăng gấp rưỡi–gấp đôi** – LN gộp Quý 4 466 tỷ (+81%), cả niên độ 1.446 tỷ (+77%); biên gộp cải thiện từ ~3% lên ~4,5% nhờ khối lượng thi công lớn và quản trị chi phí tốt hơn. Đây mới là thước đo sức khỏe cốt lõi.
- **LNST Quý 4 giảm do nền cao & chi phí** – quý cùng kỳ năm trước có khoản hoàn nhập chi phí quản lý; quý này chi phí quản lý 271 tỷ (gồm trích lập dự phòng phải thu) và lãi vay 135 tỷ (gấp ba) khiến LNST giảm 28% dù lợi nhuận gộp tăng mạnh – mang tính thời điểm, không phải suy giảm cơ bản.
- **Một phần LN niên độ từ thu nhập khác** – lợi nhuận khác cả niên độ ~194 tỷ (so 19 tỷ niên độ trước), chủ yếu hoàn nhập dự phòng & thu hồi công nợ tồn đọng – có tính không lặp lại; nhà đầu tư nên nhìn nền lợi nhuận cốt lõi từ hoạt động thi công.

■ Lợi nhuận gộp & LNST cổ đông mẹ theo quý

Tỷ đồng · lợi nhuận gộp là động cơ vận hành



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất CTD

■ Cấu thành lợi nhuận trước thuế – Quý 4

Tỷ đồng · chi phí quản lý bào mòn lợi nhuận gộp



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất CTD

2.3. Backlog, tăng trưởng & vốn lưu động

CTD đang ở **pha tăng trưởng khối lượng mạnh**. Người mua trả tiền trước **gần gấp đôi lên 9.029 tỷ** – khối lượng hợp đồng ký mới lớn, bảo đảm nền doanh thu các quý tới. Đi cùng là **vốn lưu động lành to**: phải thu 16.544 tỷ và tồn kho dở dang thi công 9.906 tỷ tăng theo doanh thu, được tài trợ bằng vay (tăng gấp đôi lên 5.943 tỷ). Dù vậy, tiền & tiền gửi 7.823 tỷ vẫn **vượt tổng vay**, giữ vị thế tiền ròng.

- **Người mua trả trước gần gấp đôi → backlog dồi dào** – số dư từ 4.814 lên 9.029 tỷ, phản ánh lượng hợp đồng ký mới lớn (đầu tư công, FDI, dự án nhà ở). Đây là nền doanh thu được "khóa" tốt cho niên độ tới – khác với nhiều nhà thầu phụ thuộc từng gói thầu.
- **Vốn lưu động lớn, tài trợ bằng vay** – phải thu 16.544 tỷ & tồn kho dở dang 9.906 tỷ tăng cùng doanh thu; tổng vay tăng gấp đôi lên 5.943 tỷ để tài trợ, kéo chi phí lãi vay niên độ lên 351 tỷ (+146%). Đây là đặc thù của nhà thầu quy mô lớn khi tăng tốc khối lượng.
- **Vẫn duy trì vị thế tiền ròng** – dù vay tăng, tiền & tiền gửi 7.823 tỷ vượt tổng vay 5.943 tỷ (tiền ròng +1.880 tỷ). Bảng cân đối lành mạnh hơn hẳn mặt bằng ngành xây dựng, tạo dư địa nhận thêm dự án.

■ Người mua trả tiền trước (backlog)

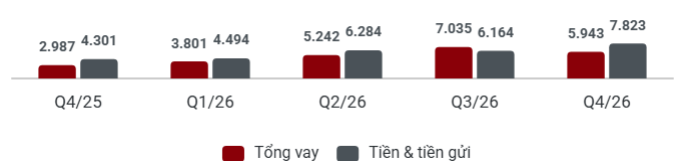
Tỷ đồng · cuối quý · tăng liên tục, gần gấp đôi cùng kỳ



Nguồn: BCTC CTD

■ Tổng vay so với tiền & tiền gửi

Tỷ đồng · cuối quý · duy trì tiền ròng



Nguồn: BCTC CTD

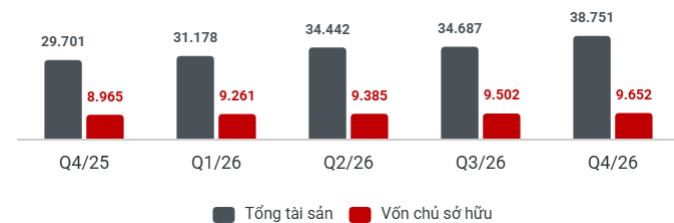
2.4. Bảng cân đối & vị thế tài chính

Cuối niên độ 2026 (30/6/2026), tổng tài sản đạt **38.751 tỷ (+30% so cùng kỳ)**, chủ yếu là phải thu và tồn kho thi công – tài sản vận hành theo đà doanh thu. Bên nguồn vốn, vốn chủ sở hữu **9.652 tỷ**; tổng vay 5.943 tỷ nhưng tiền & tiền gửi 7.823 tỷ nên **tiền ròng +1.880 tỷ**. Điểm cần theo dõi là chi phí lãi vay niên độ đã tăng lên **351 tỷ (+146%)** do vay ngắn hạn tài trợ vốn lưu động.

- **Quy mô tài sản mở rộng nhanh** – tổng tài sản 38.751 tỷ (+30%) theo đà doanh thu; cấu phần chính là phải thu khách hàng 16.544 tỷ và tồn kho dở dang 9.906 tỷ – tài sản phục vụ thi công, không phải đầu cơ.
- **Tiền ròng nhưng lãi vay tăng** – vị thế tiền ròng +1.880 tỷ là điểm mạnh; song chi phí lãi vay niên độ 351 tỷ (+146%) do vay ngắn hạn tăng – cần theo dõi nếu mặt bằng lãi suất đi lên hoặc vòng quay tiền chậm lại.
- **Vốn chủ vững, giá dưới sổ sách** – vốn chủ 9.652 tỷ (giá trị sổ sách 86.308đ/CP); giá 61.600đ tương ứng P/B 0,7 lần. Sở hữu nước ngoài cao (~47%) phản ánh mức độ quan tâm của nhà đầu tư tổ chức tới câu chuyện phục hồi của CTD.

■ Tổng tài sản & vốn chủ sở hữu

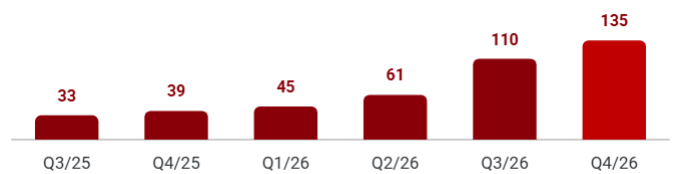
Tỷ đồng · cuối quý · tài sản mở rộng theo doanh thu



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất CTD

■ Chi phí lãi vay theo quý

Tỷ đồng · tăng do vay tài trợ vốn lưu động



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất CTD

2.5. Định giá & triển vọng

Cổ phiếu CTD giao dịch quanh **61.600 đồng**, tương ứng **P/E ~9 lần** và **P/B ~0,7 lần** – **dưới giá trị sổ sách**. Mức này **rẻ** so với chính lịch sử CTD (P/E từng 18–36 lần các năm trước khi lợi nhuận phục hồi) và so mặt bằng ngành. Vị thế tiền ròng, backlog dồi dào (người mua trả trước 9.029 tỷ) và niên độ 2026 kỷ lục củng cố chất lượng của mức định giá thấp. TCBS dự phóng LNST niên độ tới ~751 tỷ (EPS ~6.715đ), P/E dự phóng ~9,2 lần, ROE ~7,7%.

- **Định giá rẻ so lịch sử & dưới sổ sách** – P/E ~9 lần, P/B ~0,7 lần; giảm mạnh từ vùng P/E cao các năm trước khi lợi nhuận phục hồi mạnh. Tiền ròng và backlog lớn củng cố chất lượng định giá, hạn chế rủi ro giảm giá.
- **Mô hình dự phóng thận trọng** – TCBS dự phóng LNST ~751 tỷ (EPS ~6.715đ, ROE ~7,7%), xem lợi nhuận đi ngang quanh nền hiện tại do biên xây dựng mỏng; P/B giảm dần về ~0,6 khi vốn chủ tích lũy. Kịch bản tích cực đến từ cải thiện biên hoặc bàn giao nhanh hơn.
- **Đánh giá:** CTD là **nhà thầu số 1 với niên độ kỷ lục, tiền ròng, backlog dồi dào và định giá dưới sổ sách** – một hồ sơ giá trị hấp dẫn. Rủi ro: biên lợi nhuận mỏng (~4%), vốn lưu động & lãi vay lớn, lợi nhuận phụ thuộc tiến độ nghiệm thu và một phần từ hoàn nhập. TCBS **QUAN SÁT THÊM (CHỜ MUA)**, phù hợp tích lũy dài hạn ở vùng định giá thấp.

Phụ lục – Số liệu tài chính theo quý

Trích lược báo cáo kết quả kinh doanh và bảng cân đối kế toán hợp nhất theo quý niên độ (kết thúc 30/6)

Báo cáo kết quả kinh doanh (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026	Q3/2026	Q4/2026
Doanh thu thuần	8.237	7.452	10.007	6.409	10.471
Lợi nhuận gộp	257	322	371	287	466
Biên lợi nhuận gộp (%)	3,1	4,3	3,7	4,5	4,5
LN hoạt động cốt lõi	246	166	256	152	194
Chi phí lãi vay	39	45	61	110	135
Lợi nhuận trước thuế	236	377	285	153	205
LNST cổ đông mẹ	202	295	228	119	146

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng) · cuối kỳ

Chỉ tiêu	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026	Q3/2026	Q4/2026
Tổng tài sản	29.701	31.178	34.442	34.687	38.751
Tồn kho (dở dang thi công)	5.964	6.890	7.569	9.067	9.906
Tiền & tiền gửi	4.301	4.494	6.284	6.164	7.823
Vay & nợ thuê tài chính	2.987	3.801	5.242	7.035	5.943
Người mua trả tiền trước	4.814	—	—	—	9.029
Vốn chủ sở hữu	8.965	9.261	9.385	9.502	9.652

Nguồn: BCTC hợp nhất CTD & TCBS Research; TCBS tổng hợp. **CTD có niên độ tài chính kết thúc 30/6** — Quý 4/2026 là tháng 4–6/2026, Quý 1/2026 là tháng 7–9/2025. "LN hoạt động cốt lõi" = lợi nhuận gộp trừ chi phí bán hàng & quản lý (chưa gồm lãi/lỗ tài chính). Số dư người mua trả tiền trước chỉ có tại các mốc cuối niên độ. LNST Quý 4/2026 giảm so cùng kỳ chủ yếu do nền so sánh (quý cùng kỳ có khoản hoàn nhập chi phí quản lý) và chi phí lãi vay tăng.

Mô hình tài chính & dự phóng theo năm (dương lịch) · 2021–2030

Đơn vị: tỷ đồng (trừ các dòng tỷ lệ, lần, %, đồng/CP) · CTD có niên độ tài chính kết thúc 30/6; các cột năm theo NĂM DƯƠNG LỊCH của nguồn dữ liệu · Kết quả theo niên độ 2026 (7/2025–6/2026): doanh thu 34.340 tỷ, LNST 788 tỷ – xem phần phân tích · Cột 2026–2030 là dự phóng; một số dòng dự phóng tạm để trống · Nguồn: TCBS Research

Chỉ tiêu	THỰC HIỆN					DỰ PHÓNG · TCBS				
	2021	2022	2023	2024	2025	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
Số lượng cổ phiếu (triệu)	111,8	111,8	111,8	111,8	111,8	111,8	111,8	111,8	111,8	111,8
P/E (lần)	337,8	117,7	36,2	18,5	10,4	9,2	9,6	9,4	9,3	9,0
EPS (đồng)	214	185	1.680	3.321	6.987	6.715	6.428	6.527	6.631	6.837
P/B (lần)	1,0	0,3	0,8	0,8	0,9	0,7	0,6	0,6	0,6	0,5
BVPS (đồng)	73.264	73.450	75.180	77.696	83.924	89.749	95.325	100.986	106.739	112.669
EV/EBITDA (lần)	n/m	n/m	43,9	28,5	14,3	9,3	8,2	7,6	7,0	6,5
ROE	0,3%	0,3%	2,3%	4,3%	8,6%	7,7%	6,9%	6,7%	6,4%	6,2%
Biên lợi nhuận gộp	3,0%	3,3%	2,6%	3,7%	3,6%	3,6%	3,6%	3,6%	3,6%	3,6%
Biên lợi nhuận ròng	0,3%	0,1%	1,1%	1,6%	2,5%	2,1%	1,9%	1,8%	1,7%	1,7%
Vay / EBITDA (lần)	n/m	n/m	8,6	8,7	6,3	—	—	—	—	—
Doanh thu thuần	9.078	14.537	16.528	22.906	30.699	—	—	—	—	—
Tăng trưởng doanh thu		+60%	+14%	+39%	+34%	—	—	—	—	—
EBITDA	-137	-142	126	305	833	—	—	—	—	—
LNST cổ đông mẹ	24	21	188	371	781	751	719	730	741	764
Tăng trưởng LNST		-13%	+795%	+97%	+110%	-4%	-4%	+2%	+2%	+3%
Tiền & đầu tư ngắn hạn	3.286	2.842	4.610	4.668	6.284	—	—	—	—	—
Hàng tồn kho	1.692	2.838	2.603	4.935	7.569	—	—	—	—	—
Tổng tài sản	13.925	18.967	21.652	27.077	34.442	—	—	—	—	—
Tổng vay	2	1.077	1.078	2.653	5.242	—	—	—	—	—
Vốn chủ sở hữu	8.248	8.214	8.407	8.689	9.385	10.034	10.657	11.290	11.933	12.596

© **Techcom Securities** | Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội |
Hotline: 1900 23 23 66 | www.tcbs.com.vn

Để không bỏ lỡ các báo cáo phân tích mới nhất từ TCBS Research, Quý khách vui lòng đăng ký địa chỉ email qua link sau: **Đăng ký**.
Mọi góp ý về báo cáo phân tích, Quý khách vui lòng gửi về địa chỉ research.feedback@tcbs.com.vn. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Miễn trừ trách nhiệm:

Thông tin trong báo cáo được tổng hợp từ các nguồn TCBS đánh giá là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành, nhưng TCBS không bảo đảm tính chính xác hoặc đầy đủ. Các nhận định phản ánh quan điểm của TCBS tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư. Nhà đầu tư tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình. Hiệu quả trong quá khứ không bảo đảm kết quả trong tương lai; đầu tư luôn có rủi ro, kể cả mất vốn.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, TCBS không chịu trách nhiệm đối với tổn thất phát sinh từ việc sử dụng báo cáo. Báo cáo thuộc sở hữu của TCBS; mọi sao chép, trích dẫn hoặc phân phối lại phải được TCBS chấp thuận bằng văn bản.